

Về chất trí thức

A.F. LOSEV (1893-1988)(*), **Ob intelligentnosti**, Sovetskaja Rossija, No6, 2014.

Lê Sơn dịch

1. Thế nào là chất trí thức

Chất trí thức không phải là sự tích lũy một khối lượng lớn kiến thức, không phải là sự tinh thông một chuyên ngành nào đó, không phải là sự đóng góp vào tiến bộ của văn hóa nói chung, không phải đơn thuần là một phẩm hạnh đạo đức hay một năng khiếu nghệ thuật, không phải là thành phần xuất thân mang tính chất xã hội lịch sử, không phải là sự có chân trong một tầng lớp trung gian nào đó trên phương diện chính trị - xã hội. Tất cả những phẩm chất và đặc điểm ấy hoặc là biểu hiện của chất trí thức nhưng không phải là bản thân chất trí thức, chúng hoặc là trung lập đối với chất trí thức, hoặc là thậm chí đối địch với nó. (*)

2. Chất trí thức và nhân cách

Trước hết, chất trí thức là một nếp sống của nhân cách, hay nói chung, là một chức năng của nhân cách. Nhưng thế nào là nhân cách? Nhân cách là một mối quan hệ tự nhiên, xã hội và lịch sử của cá nhân. Song chất trí thức không chỉ có thế bởi lẽ bất cứ một người nào, thậm chí hoàn toàn không phải là trí thức, bao giờ cũng là một nhân cách nào đó, mặc dầu chẳng ra gì.

(*) Giáo sư, nhà triết học, nhà ngữ văn học Nga.

3. Chất trí thức và ý thức hệ

Hiển nhiên chất trí thức là một chức năng của nhân cách vốn chỉ nảy sinh trong sự gắn bó với một ý thức hệ nhất định.

Thuật ngữ này ít khi được sử dụng trong việc xác định thế nào là chất trí thức. Thông thường điều đó được thay thế bằng việc sử dụng những dấu hiệu cá biệt này hay những dấu hiệu cá biệt khác và những dấu hiệu ít nhiều mang tính chất ngẫu nhiên.

Chẳng hạn người ta thường nói rằng, người trí thức - đó là một người thông minh, uyên bác, nhân hậu và quan tâm đến những người khác, nhã nhặn, biết suy nghĩ, khả ái, có cuộc sống nội tâm đặc biệt, hay giúp đỡ mọi người trong các việc thiện và trong cơn hoạn nạn của họ, đáng tin cậy, hào hiệp, có tâm hồn cao thượng, có cái nhìn rộng rãi, không phải là kẻ ích kỷ, v.v... Những đặc điểm này thường là đúng và thậm chí rất cơ bản, song cũng thường là không nhất thiết và mang tính chất ngẫu nhiên. Nhưng điều quan trọng nhất là bất cứ một đặc điểm nào bao giờ cũng là rất cá biệt và ở đây thường thiếu tính khái quát cần thiết.

Mà tính khái quát cần thiết ở đây rõ ràng có liên quan đến lĩnh vực ý thức hệ, và cũng

không phải ý thức hệ nói chung. Kiểu ý thức hệ chung chung như vậy thì ai cũng có, kể cả những người không phải là trí thức.

Và nói chung, không bao giờ tồn tại một con người thiếu ý thức hệ. Một người hèn mạt nhất, thấp kém nhất và thiển cận nhất, rất xa lạ với tư duy hợp logic thì dĩ nhiên là không có một ý thức hệ tự giác nào đó, nhưng ý thức hệ này, chúng ta có thể tạo ra họ người đó và thay cho người đó một cách chính xác nhất và toàn diện.

Vậy trong trường hợp này thì ý thức hệ của chất trí thức là như thế nào? Bằng cách rút ra một kết luận chung nhất và tổng kết lại tất cả những cái cá biệt thì cần phải nói rằng trí thức là người bảo vệ những lợi ích của sự hưng thịnh toàn nhân loại. Hiện nay, người trí thức sống và làm việc như trong tương lai con người sẽ sống và làm việc trong điều kiện của sự phồn thịnh toàn nhân loại. Và hơn nữa, hoàn toàn không nhất thiết là người trí thức nhận thức được điều đó một cách cặn kẽ.

Về phương diện này, chất trí thức hầu như bao giờ cũng mang tính chất vô thức. Ngược lại, sự có ý thức quá mức trong công việc này chỉ có thể gây trở ngại cho chất trí thức với tư cách là một quá trình sinh động của cuộc sống. Trong chất trí thức này có những sự thâm thúy của nó, nhưng hoàn toàn không nhất thiết là người trí thức phải hiểu được điều đó. Và trong chất trí thức này có vẻ đẹp của nó, nhưng người trí thức nào hiểu được điều đó một cách hoàn toàn chính xác thì cũng không hay lắm, và còn tệ hại hơn nữa nếu người nào phô trương sự hiểu biết của mình trước những người khác. Tốt nhất là sẽ nói rằng người trí thức không nghĩ đến chất trí thức của mình nhưng hít thở nó như không khí. Bởi lẽ hít thở không khí không có nghĩa là chỉ hiểu biết không khí về mặt hóa học và chỉ hiểu biết sự hô hấp về mặt vật lý học.

Ý thức hệ của chất trí thức tự nó nảy sinh không rõ từ đâu và tự nó tác động mà không hiểu rõ hành động của mình, và nó theo đuổi mục đích mang lại sự hưng thịnh cho toàn nhân loại mà thường không có khái niệm nào về công việc này.

4. Chất trí thức và việc cải tạo hiện thực

Có thể xác định dưới dạng chung nhất tầm quan trọng về mặt văn hóa của chất trí thức vốn bao giờ cũng tồn tại giữa những sự chưa hoàn hảo của xã hội, con người và tự nhiên như một khát vọng thường xuyên không phải chiêm ngưỡng mà là cải tạo hiện thực. Chất trí thức vốn nảy sinh trên cơ sở của ý thức về sự hưng thịnh của toàn nhân loại, không thể không nhìn thấy tất cả những cái chưa hoàn hảo của cuộc sống và không thể dừng dưng trước chúng. Để làm được điều này, người trí thức thậm chí không cần động não nhiều.

Chất trí thức trước hết là sự cảm nhận tự nhiên về những điều chưa hoàn hảo của cuộc sống và thái độ ghê tởm mang tính chất bản năng đối với chúng. Liệu sau đó có thể chấp nhận một điều là người trí thức dừng dưng trước những cái chưa hoàn hảo của cuộc sống được không? Không, ở đây không thể có bất cứ một thái độ thờ ơ lãnh đạm nào. Bàn tay của người trí thức tự nó muốn nhổ cây cỏ dại trong khu vườn tuyệt đẹp của cuộc sống con người. Văn hóa của giới trí thức, như chính cái nghĩa của thuật ngữ “văn hóa” đòi hỏi, bao gồm việc cải tạo hiện thực nhằm mục đích vươn tới và thể hiện niềm mơ ước thiêng liêng đầy bí ẩn của mỗi người trí thức là làm việc để đạt tới sự hưng thịnh của cả loài người.

5. Chất trí thức và văn hóa

Chữ “văn hóa” (culture) trong tiếng Latin có nghĩa là “canh tác”, “trồng trọt”, “chế biến”. Điều đó có nghĩa là văn hóa

không bao giờ có thể mang tính chất hồn nhiên. Nó bao giờ cũng là một công việc có ý thức của tinh thần đối với việc tự hoàn thiện bản thân mình và đối với việc điều chỉnh tất cả những cái bao quanh con người. Về phương diện này, chất trí thức không còn mang tính hồn nhiên một cách đơn thuần nữa. Chất trí thức chỉ hồn nhiên trong bản chất của nó, nhưng trong những chức năng thực tế của cuộc sống, nó bao giờ cũng có ý thức, bao giờ cũng năng động, biết nhìn xa trông rộng và khi cần thiết thì có tính thận trọng và quả quyết.

Nhân cách con người nằm sâu trong những điều kiện cụ thể mang tính chất tự nhiên, xã hội và lịch sử. Những điều kiện này thường thuận lợi đối với nhân cách, nhưng phần nhiều là thù địch đối với nó. Bởi vậy, chất trí thức chỉ tồn tại ở nơi nào có sự vũ trang chống lại mọi cái chưa hoàn hảo về mặt tự nhiên, xã hội và lịch sử. Nhưng để làm được điều này thì cần phải có sự chuẩn bị lâu dài, mà muốn có được sự chuẩn bị lâu dài thì cần phải có sự lao động được ghi nhận về mặt ý thức hệ.

Làm một người trí thức có nghĩa là phải lao động thường xuyên và không quản mệt mỏi. Hơn nữa, chất trí thức không đơn thuần là sự vũ trang mà còn là sự sẵn sàng chiến đấu. Nhưng muốn chiến đấu thì phải biết định hướng trong hoàn cảnh lịch sử - xã hội. Nhưng do sự định hướng như vậy đòi hỏi một cách tiếp cận có phê phán đối với hiện thực nên chất trí thức chỉ có ở người nào vốn là một nhà hoạt động xã hội biết tư duy một cách có phê phán. Người trí thức nào không phải là nhà hoạt động xã hội biết tư duy một cách có phê phán thì thật là một kẻ tri độn, không biết thể hiện chất trí thức của mình, tức là không còn là một người trí thức nữa. Và lại, đối với người trí

thức, việc xông trận thậm chí còn thường là vô ích. Cho nên cũng cần phải biết lúc nào thì xông trận còn lúc nào thì không. Tất cả những vấn đề ấy người trí thức giải quyết trên cơ sở của tính khuynh hướng chung về ý thức hệ của mình và trên cơ sở của sự nhận thức có phê phán đối với hoàn cảnh xã hội - lịch sử. Đó cũng là phạm vi văn hóa của chất trí thức. Sự lao động văn hóa như vậy không phải là sự cần thiết đáng buồn mà là niềm vui thường xuyên, sự khoan khoái thường xuyên của tinh thần và là ngày hội thường xuyên. Đối với người trí thức thì lao động là ngày hội của tuổi xuân vĩnh cửu và là ngày hội của việc phấn khởi phụng sự cho hạnh phúc của toàn nhân loại.

6. Chất trí thức và chiến công mang tính chất lịch sử - xã hội

Trong lịch sử có những thời kỳ rất hiếm hoi và không trường tồn khi vừa có thể một người trí thức lại đồng thời rất tin vào sự hoàn toàn không nguy hiểm của mình.

Thông thường hơn cả và kéo dài hơn cả là những thời kỳ khi chất trí thức buộc người ta phải quan tâm đến mình và đến văn hóa của mình, khi chất trí thức do những hoàn cảnh buộc người ta phải quan tâm đến sự vũ trang cho mình và đến sự tự vệ. Đặc biệt là những thời kỳ khi bắt đầu phải chiến đấu. Và không chỉ trong lịch sử như trong một bức tranh chung của sự phát triển nhân loại.

Cảnh sinh hoạt hàng ngày thông thường nhất, cuộc sống phàm tục có vẻ thanh bình nhất bao giờ cũng đầy ắp những nỗi lo âu và quan ngại, những mối nguy hiểm và tổn thất, bao giờ cũng thấp thoáng những cơ hội khôn lường. Bởi vậy, giới trí thức chân chính được vũ trang không chỉ vì chân lý được bộc lộ công khai trong cuộc tranh cãi mang tính chất luận chiến mà còn vì sự cần

thiết phải đấu tranh với đủ mọi kiểu không hoàn hảo tiềm ẩn của cuộc sống.

Song điều đó có nghĩa là chất trí thức thực thụ bao giờ cũng là một chiến công, bao giờ cũng là sự sẵn sàng quên đi những nhu cầu thiết yếu của sự tồn tại vị kỷ; không nhất thiết phải có cuộc giao chiến, nhưng phải luôn luôn ở tư thế sẵn sàng chiến đấu và phải vũ trang về mặt tinh thần và sáng tác để chiến đấu. Và không có một từ nào khác có thể biểu thị một cách rõ ràng hơn thực chất của chất trí thức ngoài từ “chiến công”.

Chất trí thức - đó là việc lập chiến công hàng ngày hàng giờ, mặc dầu công việc này thông thường chỉ mang tính chất tiềm ẩn.

7. Chất trí thức và sự giản dị

Nếu tổng kết lại tất cả những điều đã nói thì có thể đưa ra một dạng thức sơ bộ sau đây về chất trí thức.

Chất trí thức là cách sống cá nhân hay chức năng của nhân cách vốn được hiểu như một sự quy tụ những quan hệ tự nhiên, xã hội và lịch sử, có sức sống về mặt ý thức hệ vì mục đích hạnh phúc của toàn nhân loại, không thụ động đứng nhìn mà là cải tạo những cái chưa hoàn hảo của cuộc sống, điều này ra sức đòi hỏi ở con người một chiến công ở dạng tiềm năng hay mang tính chất cấp bách để khắc phục những cái chưa hoàn hảo ấy.

Sự tổng kết này xem ra quá phức tạp. Ở đây có nhiều tình tiết khác nhau vốn nảy sinh trên cơ sở của sự cố gắng không phải liệt kê những dấu hiệu chủ yếu của chất trí thức mà là lựa chọn trong số đó những dấu hiệu quan trọng và hệ thống hóa chúng. Tuy nhiên, công việc này chưa kết thúc. Bởi lẽ những điều mà chúng tôi nói ở đây là sự phân tích về mặt logic đối với chất trí thức chứ chưa phải là bản thân chất trí thức. Bản thân chất

trí thức không biết đến những sự phân chia, những sự so sánh đối chiếu, những sự phân loại, những khái quát và những yếu tố nhất quán về mặt logic vốn cần thiết để có được một hệ thống nhất định của chúng.

Đó là sự phân tích về chất trí thức giống như, chẳng hạn, tâm lý học trẻ em cũng phân tích những yếu tố khác nhau mà từ đó hình thành đời sống tinh thần của trẻ. Nhưng điều đó không có nghĩa là bản thân trẻ em biết tách biệt những yếu tố ấy và cũng làm cái việc hệ thống hóa chúng.

Ở trẻ em, những yếu tố ấy hiện diện ngay lập tức, cùng một lúc và không thể tách biệt. Bởi vậy, khi nói đến chất trí thức thì người có chất trí thức cũng tuyệt nhiên không phải là người biết thực hiện một sự phân tích này hay một sự phân tích khác về chất trí thức, cho dù sự phân tích ấy thậm chí là hết sức đúng...

Tất cả những dấu hiệu riêng lẻ về chất trí thức mà chúng tôi đã nêu lên, đều tồn tại ở trong nó mà không có bất kỳ một sự tách biệt và xé lẻ nào, chúng tồn tại như một chỉnh thể thống nhất, như một sự giản dị của tâm hồn.

Người trí thức chân chính bao giờ cũng giản dị và không phức tạp, bao giờ cũng cởi mở, chân thành và không thiên về việc phân tích chi ly đối với chất trí thức của mình. Người trí thức là người, như thiên hạ thường nói, bao giờ cũng lao động có mục đích, nhưng tâm hồn thì bao giờ cũng giản dị đến mức thậm chí không cảm thấy ưu thế của mình trước những người không phải là trí thức.

Về phương diện này thì không thể học được chất trí thức, nhưng nó đòi hỏi sự giáo dục và tự giáo dục lâu dài. Nó không phải là bản luận văn triết học về chất trí thức nhưng nó là bầu không khí văn hóa mà con

người ta hít thở và nó là sự giản dị mà ở một nơi nào đó và ở một lúc nào đó và thông thường không ai hiểu tại sao tự nó lại nảy sinh ở nơi con người và làm cho con người trở thành trí thức.

Đây là lý do khiến cho chất trí thức không thể có được định nghĩa của nó căn cứ vào những thuộc tính riêng của nó mà từ đó chúng tôi bắt đầu bài viết của mình.

Dĩ nhiên sẽ xảy ra vấn đề mang tính chất giáo dục thuần túy, nhưng chất trí thức được giáo dục như thế nào - thì đó lại là đối tượng của một cuộc trao đổi khác.

8. Về khả năng thực hiện chất trí thức

Trong phần kết luận, tôi muốn trả lời một câu hỏi vốn nảy sinh ở nhiều người khi làm quen với lý thuyết của tôi về chất trí thức. Có ý kiến cho rằng chất trí thức như vậy là quá cao siêu, không thể đạt tới được và do đó trên thực tế không thể thực hiện được. Về điều này, tôi cần phải nói rằng đối với nhiều người, cuốn sách giáo khoa về phép vi phân - tích phân cũng rất khó, nó cũng đòi hỏi nhiều nỗ lực để lĩnh hội và nhiều năm đèn sách trong lĩnh vực toán cơ bản. Ở đây, một số người am hiểu cuốn sách giáo khoa đó một cách sâu sắc và thậm chí

đã trở thành những nhà toán học chuyên nghiệp. Một số người khác áp dụng toán học vào thiên văn học và vào kỹ thuật một cách thành công. Một số người tiếp thu cuốn sách giáo khoa đó một cách chật vật, chỉ cốt để thi xong môn học này. Cuối cùng cũng có những người - mà họ là đại đa số - hoàn toàn không hề nghiên cứu môn khoa học này. Liệu như thế có phải là chuyên gia toán học không có quyền viết những cuốn sách giáo khoa khó đọc của mình? Trở thành một người trí thức theo cách hiểu của tôi tất nhiên là không dễ dàng, và ở đây cần nhiều năm tự rèn luyện bồi dưỡng. Nhưng tôi xuất phát từ chỗ cho rằng lý thuyết về chất trí thức cần phải mang tính nguyên tắc, nhất quán về mặt logic và được hoàn thiện một cách có hệ thống.

Chớ nên quên rằng toán học đòi hỏi những nỗ lực lớn lao đến mức tối đa để nắm vững, thế nhưng nó hoàn toàn không thể tranh cãi được. Lý thuyết về chất trí thức có tính hiện thực không phải hiểu theo nghĩa khả năng thực hiện của nó là chính xác và hết sức nhanh chóng mà theo nghĩa giáo dục một cách kiên trì và liên tục, và nếu như mất nhiều năm tháng thì cũng phải chấp nhận □

(tiếp theo trang 55)

Tài liệu tham khảo

1. ACRL (2016), “2016 Top Trends in Academic Libraries: A review of the trends and issues affecting academic libraries in higher education”, ACRL Research Planning and Review Committee, <http://crln.acrl.org/content/75/6/294.short?rss=1&ssource=mfr>
2. Hội đồng chức danh giáo sư Nhà nước,

<http://vsl.vnu.edu.vn/home/content/>

3. Nguyễn Huy Chương (2016), “Ứng dụng trắc lượng thư mục trong quá trình tạo lập các nguồn tin khoa học”, Tạp chí Thư viện Việt Nam, số 4, tr.13-18.
4. J. MacColl (2010), “Library Roles in University Research Assessment”, *Liber Quarterly*, Vol. 20, Issue 2, pp. 152-168.
5. Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội, <https://www.vnu.edu.vn/ttsk/?C1654/N19374>